

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
2. Mã chứng khoán : SRT
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
6. Địa chỉ thường trú : Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại : 0903 776 046
8. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Báo cáo kèm theo).

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS Công ty (dề b/c);
- Ban TGD Công ty;
- CBTT (Phòng CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB-LĐ, Thư ký Công ty;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38290198 – Fax: 028.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 10/8/2017
Vốn điều lệ:	503.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 290 198 - Fax: (028) 38 225 722
Website:	www.saigonrailway.com.vn

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Sức kéo đường sắt (từ 01/4/2014).

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.
2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.
2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành là Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2017, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm

quyền Đại hội đồng cổ đông.

- **Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Cơ quan Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ máy giúp việc gồm 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

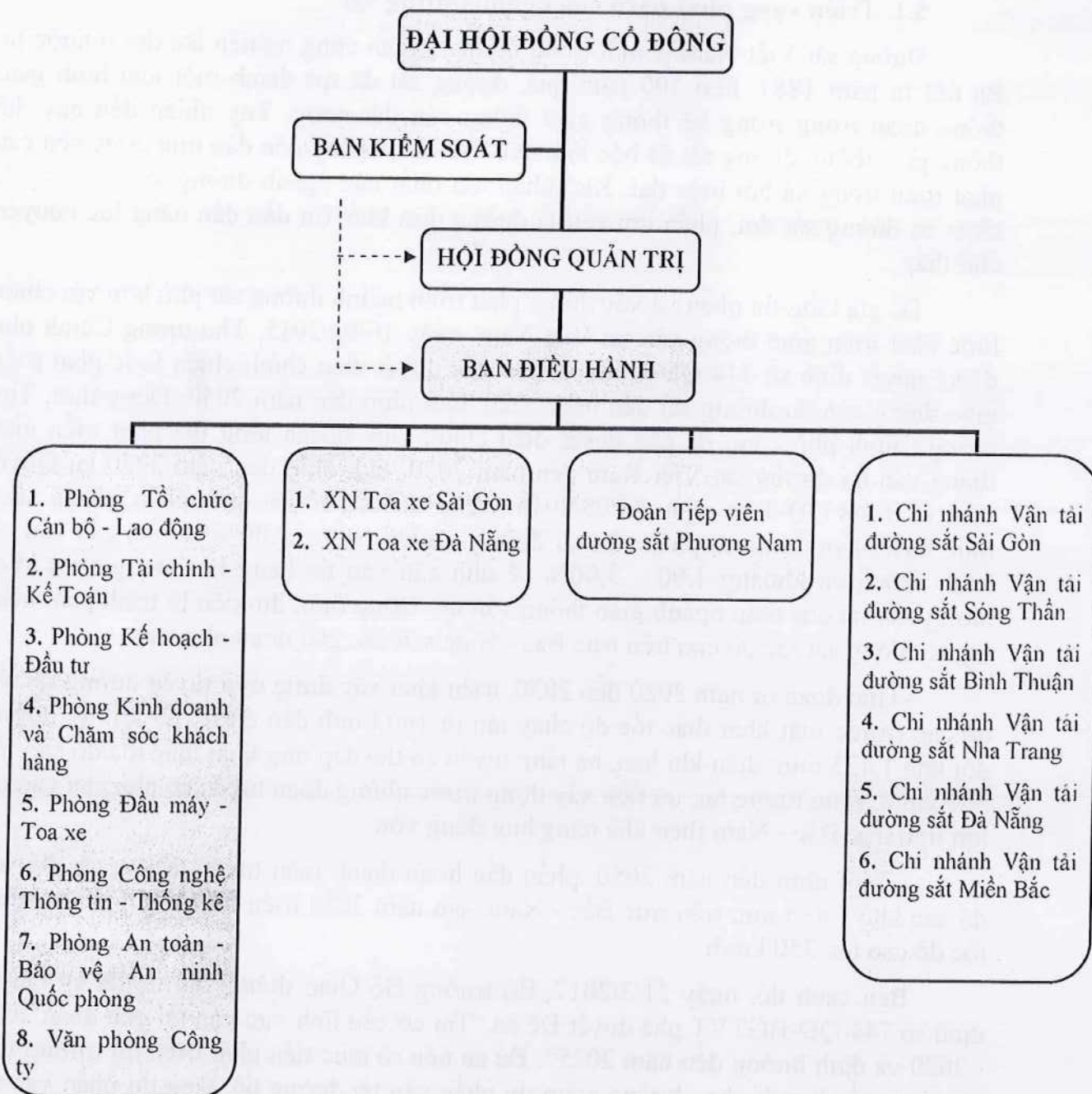
- 09 chi nhánh trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được diễn giải bằng sơ đồ kèm theo.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



377
Y
N
IG S
)N
CHI

5. Định hướng phát triển

5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Đề gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phần đầu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và đường hàng không 3,23%.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành khách, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông

qua tại Kỳ họp thứ ba Khoá XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

Dự án cải tạo, nâng cấp một số vị trí trên tuyến đường sắt Hà Nội-Thành phố Hồ Chí Minh với tổng kinh phí đầu tư 7.000 tỷ đồng sẽ hoàn thành vào cuối năm 2021 giúp tăng năng lực thông qua đoàn tàu và cải thiện chất lượng dịch vụ đối với khách đi tàu.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong những đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

- Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.

- Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ vận tải đường sắt.

- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

- Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt.

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2020, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn. Trong đó, nổi bật là hoạt động phối hợp với chuyên môn, vận động các nhà tài trợ góp kinh phí chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid -19. Công đoàn Công ty đã tham gia cùng chuyên môn thực hiện công tác phòng chống dịch, trao hỗ trợ người lao động trực tiếp tiếp xúc với khách hàng, chủ hàng 1.000 chai nước súc miệng T&B, 6.000 khẩu trang kháng khuẩn, vận động các nhà hảo tâm và trích kinh phí công đoàn trao tặng 400 phần quà. Phối hợp cùng chuyên môn hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng công nhân năm 2020; quan tâm chăm lo đời sống cho 1.179 lượt CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền: 423.778.000 đồng, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trong và ngoài ngành đường sắt hỗ trợ người lao động gặp khó khăn 150.000.000 đồng; tổ chức lễ trao tặng hỗ trợ theo chương trình “Cấp lá yêu thương” của Tổng Công ty ĐSVN; vận động 205 người từ các đơn vị khu vực TPHCM, Sóc Trăng tham gia hiến máu nhân đạo, kết quả được 289 đơn vị máu.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2021 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với

những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác, ...).

Những tháng đầu năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các ngành vận tải, trong đó có đường sắt.

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển băng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp.

6.4. Rủi ro về tài chính

- Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

- Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng chết, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

- Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).



6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện			Tỷ lệ % thực hiện ... so với	
			Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
Chỉ tiêu tài chính	Tr.d						
Doanh thu thuần về bán hàng	Tr.d	1.253.200	2.025.691	1.252.493	1.252.493	62%	100%
Giá vốn hàng bán	Tr.d	1.377.920	1.834.625	1.329.013	1.329.013	72%	96%
LN gộp về bán hàng và CCDV	Tr.d	-124.720	191.066	-76.520	-76.520	-40%	61%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.d	1.020	3.945	2.396	2.396	61%	235%
Chi phí tài chính	Tr.d	60.000	49.026	53.384	53.384	109%	89%
Chi phí bán hàng	Tr.d	75.000	106.751	70.900	70.900	66%	95%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.d	40.000	44.722	35.132	35.132	79%	88%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Tr.d	-298.700	-5.488	-233.540	-233.540	4255%	78%
Thu nhập khác	Tr.d	22.000	24.319	17.344	17.344	71%	79%
Chi phí khác	Tr.d	5.800	4.227	950	950	22%	16%
Lợi nhuận khác	Tr.d	16.200	20.092	16.394	16.394	82%	101%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.d	-282.500	14.604	-217.146	-217.146	-1487%	77%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.d	0		0	0		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Tr.d						
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr.d	-282.500	14.604	-217.146	-217.146	-1487%	7%
Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ	%	(0,562)	0,029	(0,432)	(0,432)	-1487%	77%
Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%	(0,552)	0,029	(0,593)	(0,593)	-2077%	107%
Tỷ lệ trả cổ tức	%						

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện			Tỷ lệ % thực hiện ... so với	
			Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
Tổng phát sinh phải nộp NS	Tr.d		262.054	112.503	112.503	43%	
Tổng quỹ lương	Tr.d						
Số lao động cuối kỳ	người						
Thu nhập BQ	Tr.d/ng						
Vốn điều lệ	Tr.d	503.100	503.100	503.100	503.100	100%	100%
Giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.d		338.271	25.003	25.003	7%	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
❖ Ban Điều hành			
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng Giám đốc	
3	Thái Văn Truyền	Phó Tổng Giám đốc	
4	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	
5	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	
❖ Kế toán trưởng			
1	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Đào Anh Tuấn** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Đình Dược** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Thái Văn Truyền** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)



➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Lê Quốc Trung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1962
Số CMND:	023325177
Ngày cấp:	01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6 Bàu Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 173 528
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	6.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ)

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Mai Thế Mạnh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1967
Số CMND:	281059199
Ngày cấp:	16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 032 466
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)

➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Kiều Văn Chung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1962
Số CMND:	022763902
Ngày cấp:	15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 101 012
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0069% vốn điều lệ)

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Ông Thái Văn Truyền, Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn kể từ ngày 06/11/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	1.992	
1	Đại học và trên đại học	451	22,6%
2	Cao đẳng, trung cấp	579	29,1%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	905	45,4%
4	Lao động chưa qua đào tạo	57	2,9%
II	Phân theo tính chất lao động	1.992	
1	Lao động gián tiếp	291	15,5%
2	Lao động trực tiếp	1.701	85,5%
III	Phân theo giới tính	1.992	
1	Nam	1.458	73,2%
2	Nữ	534	26,8%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020

Năm 2020, nguồn vốn đầu tư hạn chế bởi chủ yếu dùng để trả nợ gốc vay và bổ sung vốn đối ứng còn thiếu của các dự án đã thực hiện hoàn thành, chỉ bố trí được một phần nguồn vốn cho công tác đầu tư mới về toa xe (Đầu tư mới 08 toa xe HL) nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ vận tải hành lý và hàng hóa nguyên toa nối theo tàu khách hiện tại và tương lai, cụ thể:

- Kế hoạch: Tổng số 02 dự án (bao gồm: 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2019 và 01 dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020), tổng kinh phí là: 25.300,00 triệu đồng- chưa VAT, trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không có

+ Đầu tư trang thiết bị, PTVT: 01 dự án; kinh phí 1.300 triệu đồng.

+ Đầu tư mới toa xe: 01 dự án, kinh phí 24.000 triệu đồng.

Thực hiện: Tổng số 01 dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, tổng kinh phí là: 22.790,34 triệu đồng- chưa VAT, trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không có.

+ Đầu tư trang thiết bị, PTVT: Không có

+ Đầu tư mới toa xe: 01 dự án, kinh phí 22.790,34 triệu đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

<i>Đơn vị: Đồng</i>			
TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	1.737.939.297.151	1.425.222.488.698
2	Doanh thu thuần	2.025.691.555.185	1.252.493.816.603
3	Lợi nhuận từ HĐKD	191.065.890.661	-233.540.964.740
4	Lợi nhuận khác	20.092.647.628	16.394.842.623
5	Lợi nhuận trước thuế	14.604.677.192	-217.146.122.117
6	Lợi nhuận sau thuế	14.604.677.192	-217.146.122.117
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,48 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,25 lần
- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 0,82 lần
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 4,68 lần

▪ Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2020

Hệ số thanh toán nợ đến hạn đạt 0,48 lần, Hệ số thanh toán nhanh 0,25 lần: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty rất thấp, Công ty gặp nhiều khó khăn vì thiếu dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ số nợ/Tổng tài sản 0,82 lần: Hệ số khá cao. Tổng số nợ chiếm 82% tổng số tài sản của Công ty.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 4,68 lần: Hệ số đã vượt mức quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp “Tổng mức vốn huy động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm”.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 03/4/2020)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 50.310.000 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.310.000 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Mệnh giá 01 cổ phiếu	: 10.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 695.110 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 03/4/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.730	50.310.000	100%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,44%
-	Cá nhân	1.729	10.845.292	21,56%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	1.730	50.310.000	100%

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 03/4/2020**

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	024529936	40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam	6.587.393	13,09%
	Tổng cộng			46.052.101	91,53%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 03/4/2020**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	3.300	0,0066%
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.100	0,0141%
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	170.100	0,3381%
5	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	5.366	0,0107%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và Kế toán trưởng tại thời điểm ngày 03/4/2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	7.100	0,0141%
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng giám đốc	170.100	0,3381%
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng giám đốc	6.500	0,0129%
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
5	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	3.500	0,0069%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 03/4/2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0,0039%
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	4.800	0,0095%
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0040%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cô đồng liên quan đến cổ đông nội bộ tại thời điểm ngày 03/4/2020

STT	Họ và tên	Tên cổ đông có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Kim Bích	Chị	1.000	0,0020%
		Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%
2	Đỗ Đình Dược	Đỗ Quang Hòa	Em	6.000	0,0119%
3	Kiều Văn Chung	Nguyễn Thị Xuân	Vợ	2.000	0,0040%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2020.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2020.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2020.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tình hình xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020: **1.992** người.

Những năm vừa qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh toàn ngành gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh gay gắt từ đường thủy và hàng không, nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị đã có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

- **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân người lao động là 8.245.000 đồng, bằng 85% so năm 2019.

- **Các chế độ làm việc:** Thời gian làm việc áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, ốm đau, thai sản: Theo

quy định của pháp luật và tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty;

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được Công ty giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của pháp luật.

▪ **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, luôn tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CBCNV ngày càng được cải thiện rõ rệt, đảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động và Nội quy lao động của Công ty.

▪ **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2020 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020)	Thực hiện Năm 2020	TH/KH (%)
I	Tổng doanh thu Trong đó:	Triệu đồng	1.276.220	1.272.234	99,7%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.253.200	1.252.493	
2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.020	2.396	
3	Thu nhập khác	Triệu đồng	22.000	17.345	
II	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-282.500	-217.146	76,8%
III	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-112%	-86,5%	

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 15/5/2020, tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.272.234 triệu đồng, bằng 99,7 % so kế hoạch được thông qua và bằng 62,0% so với thực hiện năm 2019; Lợi nhuận sau thuế -217.146 triệu đồng, giảm lỗ 65.345 triệu đồng so với kế hoạch được thông qua.

Năm 2020 sản lượng và doanh thu của Công ty VTSG sụt giảm rất sâu so với cùng kỳ năm 2019 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Kế hoạch SXKD của Công ty VTSG, nhiều đoàn tàu phải hủy bỏ do thực hiện cách ly xã hội dẫn đến doanh thu vận tải của Công ty bị sụt giảm nghiêm trọng.

- Tình hình bão lũ tại khu vực miền Trung gây ách tắc chính tuyến, làm gián đoạn hoạt động SXKD, cùng với việc triển khai thi công dự án nâng cấp hạ tầng đường sắt gói 7.000 tỷ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam làm hạn chế năng lực thông qua, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải khi phát sinh nhiều điểm chạy chậm, phong tỏa khu gian, xô lệch biểu đồ chạy tàu, tàu đến chậm giờ.

- Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư cải thiện dẫn đến việc không tận dụng tối đa chiều dài đoàn tàu, sức kéo của đầu máy để tăng sản lượng doanh thu. Tình trạng xóc lắc vẫn xảy ra thường xuyên, cơ sở hạ tầng phục vụ hành khách dưới ga như phòng đợi tàu, hệ thống trang thiết bị phục vụ hành khách chưa được đầu tư đúng mức, một số ga vẫn chưa có phòng đợi tàu, mái che cho hành khách chờ tàu.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2020

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	508.937.199.538	307.415.456.965	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	239.681.645.309	73.205.578.791	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	74.044.616.730	88.624.808.221	
-	Hàng tồn kho	90.043.767.837	90.167.966.856	
2	Tài sản dài hạn	1.229.002.097.613	1.117.807.031.733	
3	Tổng tài sản	1.737.939.297.151	1.425.222.488.698	

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	74.044.616.730	88.624.808.221	
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.681.994.571	47.120.670.857	
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.235.359.191	6.033.599.608	
-	Phải thu ngắn hạn khác	33.834.534.368	35.470.537.756	
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(707.271.400)		
2	Các khoản phải thu dài hạn	100.000.000	106.818.600	
-	Phải thu dài hạn khác	100.000.000	106.818.600	
	Tổng cộng	74.144.616.730	88.731.626.821	

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	722.323.657.030	637.858.490.174	
2	Nợ dài hạn	547.440.909.083	536.335.389.603	
	Tổng cộng	1.269.764.566.113	1.174.193.879.777	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2020, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lõi hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Vận tải hành khách, hàng hóa:

Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch bệnh trong nước và trên thế giới, khi nhu cầu tăng chạy thêm tàu, khôi phục BĐCT hàng ngày nhằm tăng doanh thu, sản lượng, thực hiện các chính sách khuyến mại, kích cầu khôi phục thị trường vận tải hành khách. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động của việc gián đoạn, hạn chế chạy tàu đảm bảo kế hoạch SXKD. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch quý I năm 2021, đặc biệt chú trọng đến vận tải trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021 để tổ chức bán vé có hiệu quả. Mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt, Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Điều chỉnh tăng cước vận tải hàng hóa; tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều điều rỗng, điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều rỗng. Ngoài các đôi tàu được phân bổ theo BĐCT, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu SBN1/2, SSY1/2 để tăng sản lượng doanh thu. Tập trung giải quyết tình trạng đọng dờ kéo dài tại các khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc quy định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe. Phối hợp với các đơn vị liên quan, nâng cao tỷ lệ tàu hàng đến đúng giờ đặc biệt trong thời gian thực hiện dự án 7.000 tỷ.

4.2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

Siết chặt kỷ cương đảm bảo ATGTĐS theo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo ANTT, ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Tập trung các nguồn lực, đảm bảo ANTT, ATGTĐS trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nâng cao trách nhiệm đối với Người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị; thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý công ty. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn; xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty. Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập nghiệp vụ, triển khai văn bản, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sát hạch định kỳ với từng đối tượng cụ thể và kiểm tra việc thực hiện trong thực tế, nhằm phát hiện sai phạm và bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường giám sát, kiểm tra bảo đảm chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện; tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hiệu quả tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm cụ thể từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị và thông báo trong toàn đơn vị, tăng tính răn đe, rút kinh nghiệm, chủ động trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn sự cố do chủ quan.

4.3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:

Xây dựng các kịch bản thực hiện kế hoạch: SXKD, đầu tư phát triển, sửa chữa lớn để linh hoạt điều chỉnh và áp dụng trong năm 2021. Duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm chế phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch và quyền được chi từng quý và cả năm; phê duyệt lại định mức sửa chữa định kỳ toa xe các loại phù hợp với thực trạng toa xe hiện nay; bảo vệ đơn giá sản phẩm tác nghiệp làm hộ giữa 03 Công ty vận tải nhằm tăng doanh thu và không phải bù lỗ cho sản phẩm tác nghiệp làm hộ từ đầu năm 2021. Nghiên cứu, phân tích các phương án tính toán đơn giá ĐHGTVT, kiến nghị TCT ĐSVN duyệt đơn giá hợp lý tạo điều kiện để Công ty đề ra các chính sách giảm giá vé, tăng sức cạnh tranh. Cân đối các phương án đầu tư, cải tạo toa xe, máy móc thiết bị hiệu quả, phù hợp tình hình tài chính. Phối hợp với các đơn vị, TCT ĐSVN hoàn thiện thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty quản lý.

4.4. Công tác Đầu máy-Toa xe:

Bám sát tiến độ giải quyết của Bộ GTVT về việc xin kéo dài thời gian sử dụng toa xe đối với các toa xe hết niên hạn sử dụng theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện công tác thanh lý toa xe. Cải tạo chất lượng nội thất toa xe khách, đặc biệt là các toa xe chưa được cải tạo nâng cấp, các toa xe nâng cấp cải tạo từ năm 2013. Hoán cải, chuyển đổi một số toa xe thành xe hàng cơm để bổ sung vào vận dụng. Xây dựng kế hoạch thanh lý toa xe phù hợp. Đầu tư trang thiết bị phục vụ chỉnh bị tàu hàng tại ga Trảng Bom. Chỉ đạo công tác sửa chữa toa xe khách phục vụ chạy tàu Tết Tân Sửu năm 2021, bảo đảm 100% xe vận dụng.

4.5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:

Phối hợp cùng FPT, đảm bảo Hệ thống bán vé điện tử, Hóa đơn điện tử, phần mềm lõi quản trị vận tải hàng hóa, phần mềm quản lý hành lý hoạt động liên tục, ổn định. Tiếp tục phối hợp với FPT, Viettel và Công ty VTHN triển khai hiệu quả dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng tin nhắn SMS. Nghiên cứu, mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán của ngành đường sắt; tiếp tục hoàn thiện các chương trình phần mềm đang áp dụng, làm việc với các nhà thầu, phát huy tối đa các tính năng phục vụ SXKD; phối hợp các Công ty vận tải thực hiện công tác thống kê, kiểm đếm sản phẩm làm hộ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai lệch (nếu có).

4.6. Công tác Tài chính:

Tập trung quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán từ Công ty đến các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Hoàn thành Báo cáo tài chính và công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định. Cân đối các nguồn vốn, huy động nguồn vay đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, cân đối trả phí điều hành cho TCT ĐSVN. Quyết toán thuế năm 2019, 2020. Kiểm soát chi phí SXKD các đơn vị, không để vượt chi.

4.7. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, lao động tinh gọn, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, tổ chức sản xuất hiệu quả, tăng năng suất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc từng giai đoạn; hỗ trợ người lao động tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ luân phiên do ảnh hưởng dịch Covid-19 và việc triển khai thi công gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động trong dịp tết Tân Sửu 2021; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLĐ.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Phối hợp với chuyên môn, vận động các nhà tài trợ góp kinh phí chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid -19. Công đoàn Công ty đã tham gia cùng chuyên môn thực hiện công tác

phòng chống dịch, trao hỗ trợ người lao động trực tiếp tiếp xúc với khách hàng, chủ hàng 1.000 chai nước xúc miệng T&B, 6.000 khẩu trang kháng khuẩn, vận động các nhà hảo tâm và trích kinh phí công đoàn trao tặng 400 phần quà. Phối hợp cùng chuyên môn hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng công nhân năm 2020; quan tâm chăm lo đời sống cho 1.179 lượt CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền: 423.778.000 đồng, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trong và ngoài ngành đường sắt hỗ trợ người lao động gặp khó khăn 150.000.000 đồng; tổ chức lễ trao tặng hỗ trợ theo chương trình “Cấp lá yêu thương” của Tổng Công ty ĐSVN; vận động 205 người từ các đơn vị khu vực TPHCM, Sóng Thần tham gia hiến máu nhân đạo, kết quả được 289 đơn vị máu.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động Nữ công gắn với hoạt động “Vi sự tiến bộ Phụ nữ”; quan tâm công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật; nâng cao nhận thức cho lao động nữ về Nội quy lao động; các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của phụ nữ; kiến thức về sức khỏe phụ nữ; quan tâm chăm lo đến đời sống của nữ CNVC-LĐ.

Vận động các nguồn tài trợ và sử dụng quỹ xã hội của Công ty, của các đơn vị cơ sở để trao tặng sổ tiết kiệm đến người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2020, Công ty có các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện phục vụ khách hàng, hỗ trợ hành khách đi tàu, hướng dẫn hành khách nhắn tin lấy số thứ tự mua vé và hỗ trợ mua vé tàu Tết Nguyên đán; tổ chức hướng dẫn, giúp đỡ hành khách ra, vào ga, mua vé, vận chuyển hành lý trong dịp Tết, Hè năm 2021.

- Nhiều tập thể và CBCNV Công ty tìm được hành lý, tài sản của hành khách bỏ quên trên tàu, có giá trị lớn đã kịp thời trả lại cho hành khách và nhận được nhiều thư khen ngợi.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau 05 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động SXKD nhưng do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên những sản phẩm, dịch vụ của Công ty vẫn chưa đáp

ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt của các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ, sự hạn chế trong năng lực thông qua của một số tuyến đường, Công ty còn gặp một số bất lợi khác như: lực lượng lao động đông, năng suất lao động còn thấp, phương tiện chất lượng cao chậm được đầu tư, ảnh hưởng của bão lũ liên tiếp đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty vẫn phải thực hiện phần nhiệm vụ công ích xã hội trong kinh doanh theo định hướng của chủ sở hữu nên vẫn phải bù lỗ cho một số đoàn tàu khu đoạn, tàu duy trì tuyến đã làm tăng chi phí cho Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã tập trung thực hiện các giải pháp như: tiếp tục đầu tư đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã phần nào đáp ứng nhu cầu của khách hàng; xây dựng những chính sách khuyến mãi, giảm giá, kích cầu du lịch, phù hợp từng thời điểm; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng, doanh thu vận tải.

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.273.684 triệu đồng, bằng 99,8 % so kế hoạch được thông qua và bằng 62,0% so với thực hiện năm 2019; Lợi nhuận sau thuế -217.146 triệu đồng, giảm lỗ 65.345 triệu đồng so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

*** Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2020**

Ưu điểm:

- Triển khai thực hiện kịp thời các biện pháp phòng tránh, ứng phó với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, địa phương, bảo đảm an toàn, sức khỏe cho hành khách và người lao động; tuyên truyền, ổn định tư tưởng cho CBCNV-NLĐ cùng chia sẻ, khắc phục những khó khăn về việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động;

- Các đơn vị thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc bị giảm do tác động dịch bệnh Covid-19 và kế hoạch triển khai thi công gói 7.000 tỷ; phương án bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương, đồng thời có chính sách hỗ trợ đối với người lao động phải tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ luân phiên giúp người lao động giảm bớt khó khăn, nhận được sự ủng hộ và chia sẻ của người lao động.

- Tình hình tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan giảm nhiều so cùng kỳ; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ tăng cao, số phút chậm bình quân giảm; công tác phân tích, xử lý, đề ra các biện pháp khắc phục, ngăn ngừa tái diễn các tai nạn, sự cố chạy tàu thực hiện kịp thời, dẫn đi vào nề nếp, thực chất, góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu tai nạn, sự cố;

- Các tổ chức đoàn thể cùng chuyên môn tuyên truyền, ổn định tư tưởng cho người lao động cùng chia sẻ, khắc phục những khó khăn về việc làm, thu nhập và đời sống, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện tốt chế độ, chính sách cho người lao động.

Những tồn tại cần khắc phục:

- Giá vé cao ở các thời điểm trước, trong và sau cao điểm Tết không cạnh tranh được với các phương tiện khác nên vẫn còn chỗ trống trên một số đoàn tàu. Chưa lường hết được mức độ thiệt hại khi dịch bệnh lan rộng trong đợt 1 để ngừng chạy tàu sớm hơn, tiết kiệm chi phí nhiều hơn; chưa có nhiều các giải pháp để cạnh tranh với các hãng bay giá rẻ khi tập trung khai thác đường bay nội địa; kế hoạch cho phép chạy tàu của Bộ giao thông vận tải, các chính sách về đi lại của các địa phương chậm trễ nên việc tổ chức chạy tàu, đón trả khách tại các ga ở một số thời điểm rất bị động, bỏ qua một số cơ hội kinh doanh. Tình trạng đọng dờ tại một số trọng điểm như: Điều Trì, Đồng Đăng, Lào Cai, Lạng Sơn, Cầu Giát, ... chưa xử lý triệt để.

Nguyên nhân khách quan: qua 2 đợt dịch Covid-19, sinh hoạt của người dân, cách ly xã hội, sản xuất đình trệ đã gây ra hậu quả nặng nề đối với vận tải hành khách và hàng hóa (các ngày đầu có dịch không xuất nhập khẩu hàng hóa qua Trung Quốc, sau đó chính sách thường thiếu ổn định). Sự cân đối, hài hòa về các mặt hàng giữa các địa phương ngày càng được cải thiện và đáp ứng được nhu cầu của xã hội, từ đó gián tiếp ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa giữa các miền; luồng hàng có dấu hiệu tăng nhưng chưa như mong muốn, đặc biệt các mặt hàng: lương thực, nông lâm sản, máy móc dụng cụ, hàng bách hóa.

Nguyên nhân chủ quan: giá vé, giá cước còn cao, thiếu linh hoạt, khó cạnh tranh với các phương tiện khác; các giải pháp giảm giá chưa tác động mạnh đến thị trường, sức cạnh tranh còn thấp; chất lượng phục vụ tuy có cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng; công tác tiếp thị, quảng bá đã được quan tâm, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, chưa mang tính chuyên nghiệp, còn manh mún tự phát; dịch vụ vận tải hai đầu chậm phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng; chưa giải quyết triệt để việc đọng dờ.

- Còn xảy ra sự cố chạy tàu có tính chất nguy hiểm (vụ sự cố tàu SE25 ngày 06/02/2020 tại khu gian Ma Lâm-Bình Thuận); nguy cơ tiềm ẩn mất ATCT; công tác tổ chức học tập, triển khai văn bản chỉ đạo nghiệp vụ, kiểm tra sát hạch định kỳ chưa thực sự hiệu quả, còn mang tính hình thức, bộc lộ nhiều tồn tại trong xử lý và phối hợp xử lý các tình huống phát sinh trong thực tế chạy tàu; công tác kiểm tra, tự kiểm tra từ Công ty đến các đơn vị chưa đạt hiệu quả mong muốn, còn cả nề, xuê xoa, mang tính hình thức, đối phó; phát hiện tồn tại, sai phạm khi kiểm tra chưa nhiều. Nguyên nhân do: công tác kiểm tra, tự kiểm tra, chất lượng khám chữa, bảo dưỡng phương tiện chưa thực hiện nghiêm túc; xử lý sau kiểm tra thiếu kiên quyết; các đơn vị chưa quan tâm đúng mức trong việc tổ chức học tập, triển khai văn bản chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

- Vẫn còn để xảy ra những sự cố kỹ thuật trong vận dụng như nứt vỏ hộp trục, bó hãm toa xe, nứt cối chuyển trên; công tác theo dõi, kiểm soát của đơn vị về kỳ hạn bảo dưỡng van LV3 giá chuyển hướng LXXX trong vận dụng chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân do: các khâu kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa, chỉnh bị, khám xét kỹ thuật chưa tốt; khâu kiểm tra hậu kiểm các sai phạm, tồn tại các cấp chưa được coi trọng đúng mức.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong năm 2020, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2020, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc, đã có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, chủ động hơn, nỗ lực hơn đưa ra những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021:

- Tập trung thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy TCT ĐSVN và Đảng ủy Công ty, khắc phục triệt để tồn tại do chủ quan trong năm 2020; tập trung mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chủ động, quyết liệt phần đầu thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch; xây dựng giá vé, giá cước sát với thị trường, tăng tính cạnh tranh; đạt mục tiêu tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021;
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ từ Công ty đến các đơn vị cơ sở; chủ động nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả;
- Xây dựng kế hoạch chạy tàu hợp lý trên cơ sở tiến độ thi công gói 7.000 tỷ, kiểm soát tốt dịch bệnh và có chính sách giá vé, giá cước theo sát thị trường để điều chỉnh phù hợp với luồng khách, luồng hàng nhằm đạt được hiệu quả cao nhất;
- Tiếp tục rà soát, bố trí lại lao động theo hướng giảm định biên trên các đoàn tàu và các đơn vị để tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng tiền lương cho người lao động; kiểm soát giá thành, giảm tối đa chi phí thường xuyên;
- Phần đầu không để xảy ra tai nạn chạy tàu, sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng do chủ quan; giảm ít nhất 15% sự cố chạy tàu do chủ quan; chủ động trong công tác PCLB-UPSCTT và CN; tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp trong việc phòng chống dịch Covid-19, bảo đảm sức khỏe cho hành khách và người lao động;
- Tập trung vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ cho SXKD; có các giải pháp huy động các nguồn vốn khác ngoài vận tải. Bố trí vốn trả nợ TCT ĐSVN và nợ vay các dự án;
- Tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, đẩy mạnh phát triển đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh; đẩy mạnh công tác quảng bá truyền thông, tiếp thị (trên: Webstie, Facebook, VOV giao thông, Trung tâm VTV24,...) và chăm sóc khách hàng cả trong vận chuyển hành khách và hàng hóa;
- Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ, tận dụng cơ sở vật chất có sẵn của Công ty để hợp tác kinh doanh, khai thác mặt bằng hiện có, cho thuê vị trí quảng cáo (trụ sở, phương tiện vận tải, trang Web,...), dịch vụ trên tàu;
- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện vận tải để thực hiện tốt kế hoạch vận tải cao điểm trong các dịp Lễ, Tết năm 2021;



Phần V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
3	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Đức Nhân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/08/1961
Số CMND:	012750876
Ngày cấp:	19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 234 991
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	25.655.360 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,9946% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.652.060 CP (tỷ lệ 50,9880% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CMND:	022832999
Ngày cấp:	14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	13.819.748 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đỗ Đình Dược
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963
Số CMND:	023830289
Ngày cấp:	11/08/2000 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	170.100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,3381% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Thái Văn Truyền
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	16/7/1975		
Số CMND:	025730095		
Ngày cấp:	20/3/2013	-	Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	-	Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP HCM		
Số điện thoại liên lạc:	0918 337 908		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải		
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	5.366 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0107% vốn điều lệ)		

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	17/11/2017	09/09	100%	
2	Ông Đào Anh Tuấn	Thành viên	01/02/2016	09/09	100%	
3	Ông Đỗ Đình Dược	Thành viên	01/02/2016	08/09	89%	
4	Ông Thái Văn Truyền	Thành viên	16/4/2019	09/09	100%	

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2020 là: 23 hồ sơ.

Bảng thống kê các nghị quyết của HĐQT trong năm 2020

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-20/NQ-HĐQT	09/01/2020	Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; Mô hình hoạt động của các Trung

			tâm kinh doanh vận tải trực thuộc các Chi nhánh Vận tải đường sắt
2	02-20/NQ-HĐQT	07/02/2020	Công tác cán bộ tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn, Phòng KD&CSKH và một số công tác khác
3	03-20/NQ-HĐQT	05/03/2020	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	04-20/NQ-HĐQT	01/04/2020	Tình hình thực hiện kết quả công tác SXKD Quý 1/2020; nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD Quý 2/2020
5	05-20/NQ-HĐQT	17/04/2020	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
6	06-20/NQ-HĐQT	09/06/2020	Công tác nhân sự của Công ty
7	07-20/NQ-HĐQT	06/07/2020	Tình hình thực hiện kết quả công tác SXKD 06 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020; Công tác nhân sự Công ty
8	08-20/NQ-HĐQT	06/10/2020	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng đầu năm 2020; Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2020; Công tác nhân sự của Công ty, XN Toa xe Đà Nẵng
9	09-20/NQ-HĐQT	08/10/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
10	10-20/NQ-HĐQT	08/12/2020	Công tác nhân sự
11	11-20/NQ-HĐQT	29/12/2020	Công tác hợp tác kinh doanh tại khu đất 831 Trường Chinh
12	12-20/NQ-HĐQT	29/12/2020	Công tác tổ chức cán bộ của Công ty

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2019:

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Vũ Đình Điệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/10/1970
Số CMND:	038070001831
Ngày cấp:	31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 822 137
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Mai
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1982
Số CMND:	025731069
Ngày cấp:	06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0966 773 798
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	4.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0095% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Bùi Thị Hải Yến		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1972		
Số CMND:	025583029		
Ngày cấp:	12/03/2012	- Nơi cấp:	CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM		
Số điện thoại liên lạc:			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán		
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)		

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng BKS	29/06/2017	02/02	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	01/02/2016	02/02	100%	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2017	02/02	100%	

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trưởng BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty

nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Trưởng BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm 2020 của Công ty VTSG.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

▪ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2020; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

▪ Ban điều hành

Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty; chỉ đạo rà soát, giảm chi phí lao động, tiền lương,..; phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Quan hệ với HĐQT: HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động, đặc biệt là các sai phạm về tài chính. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban KS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban KS một bản để làm cơ sở kiểm soát. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng Giám đốc xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban Kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
của HĐQT, BKS và Ban điều hành**

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2020		
		Số NQL thực tế bình quân	Mức lương, thù lao thực hiện (đồng/ng/th)	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện (đồng)
1	Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn	2	21.500.000	516.000.000
2	Người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	6	18.500.000	1.332.000.000
3	Người quản lý không chuyên trách	2	2.000.000	48.000.000
	Tổng cộng	10		1.896.000.000

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày

06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Phần VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán số 2082/21/BCKT/AUD-VVALUES ngày 16/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến của Kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo kiểm toán tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp."

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (BCTC đã được kiểm toán kèm theo).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và theo đường link: <http://saigonrailway.com.vn/>.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (đề b/c);
- SGDCK Hà Nội (đề b/c);
- HĐQT Công ty (đề b/c);
- BKS Công ty (đề b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Anh Tuấn